TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22/10/2019
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơ*n: Chị Cao Thị V, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn đề ngày 03 tháng 7 năm 2019 và lời khai tại Tòa án, chị Cao Thị V là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 25/5/2012 tại UBND xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là ngày 25/6/2019 anh T đánh và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam sinh

sống. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay không quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2019, anh Nguyễn Văn T là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hòa thuận, phát sinh mâu thuẫn và thời gian sống ly thân chấm dứt quan hệ vợ chồng đúng như chị V đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do công việc của anh thường xuyên phải vắng nhà, không có thời gian quan tâm, chăm sóc vợ con. Nay chị V ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh hoàn toàn nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị V, anh T thống nhất trình bày, vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/10/2012 đang ở với anh T và cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 12/4/2104 đang ở với chị V. Khi ly hôn chị V, anh T cùng có ý kiến thống nhất thỏa thuận, giao cháu H cho anh T; giao cháu N cho chị V trực tiếp trông, chăm sóc, nuôi dưỡng, dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, không sửa đổi, bổ sung, thay đổi gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị V. 1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị V và anh Nguyễn Văn T. 2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/10/2012 cho anh T. Giao cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 12/4/2104 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Cao Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con đối với anh Nguyễn Văn T là bị đơn; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị V và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 25/5/2012 tại UBND xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nên ngày 25/6/2019 chị V về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V ly hôn, anh T hoàn toàn nhất trí. Xét sự tự nguyện ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về con chung: Chị V, anh T có hai con chung con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/10/2012 đang ở với anh T và cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 12/4/2104 đang ở với chị V, các cháu đều được nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt. Khi ly hôn chị V, anh T thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, cụ thể là giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/10/2012 cho anh T; giao cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 12/4/2104 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị V và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn, nên mỗi bên phải chịu 50% án phí. Tại phiên tòa chị V xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (chị V xin chịu thay cho cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh T). Đây là sự tự nguyện của chị V được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị V và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 12/4/2104 cho chị Cao Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/10/2012 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Cao Thị V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị V xin chịu thay cho cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh T). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0001585 ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị V đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Cao Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nguyệt